

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **20-01-2022**

V/v: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoàng Long**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Trung Úy**

Bà **Nguyễn Thị Luân**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **20** tháng **01** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn*” thụ lý số 393/2021/TLST–HNGĐ ngày 28/10/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 99/QĐHPT-TS ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Anh **Lê Văn Th**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn T, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

\* **Bị đơn:** Chị **Mai Thị L**, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội

**Tại phiên tòa:**

+ Anh **Lê Văn Th** vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị **Mai Thị L** vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - Anh **Lê Văn Th** trình bày:*

*Về hôn nhân:* Anh kết hôn với chị **Mai Thị L** năm 2018 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội ngày 24/02/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh. Trong thời

gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mỗi khi mâu thuẫn cãi nhau thì chị L thường lời cả bố mẹ anh ra để chửi bới, ngoài ra chị L còn có biểu hiện ngoại tình do có lần anh đọc được tin nhắn qua điện thoại của chị L. Đầu năm 2021, chị L bỏ đi và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, chị L chặn tin nhắn và cuộc gọi với anh. Nay anh xác định tình cảm không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L để cả 02 ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Anh và chị Mai Thị L không có con chung.

*Về tài sản chung, công nợ chung, công sức:* Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu giải quyết.

\* *Bị đơn – Chị Mai Thị L:* Chị L không có mặt nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại thôn T, xã TXT, huyện C (*nơi chị Mai Thị L đăng ký Hộ khẩu thường trú*), tại Trụ sở UBND xã TXT và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Tuy nhiên chị L không có trình bày quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Th.

*Tại phiên tòa:* Anh Lê Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị Mai Thị L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Anh Lê Văn Th đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án; Chị Mai Thị L không chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Th và cho anh Th được ly hôn chị Mai Thị L; *về con chung:* Không có nên không xem xét; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không có nên không xem xét; *Về án phí:* Anh Lê Văn Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Mai Thị L có hộ khẩu thường trú tại: thôn T, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm

quyền của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội.

[1.2] Về sự vắng mặt của chị Mai Thị L: Chị Mai Thị L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tuy nhiên chị L vẫn vắng mặt và không trình bày ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

**[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn Th kết hôn với chị Mai Thị L năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa anh Lê Văn Th và chị Mai Thị L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh Th cho rằng vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th xin ly hôn với chị L để ổn định cuộc sống.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (*anh Th và chị L*). Nay anh Th cương quyết xin ly hôn. Anh Th, chị L có mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân được một thời gian tương đối dài, trong thời gian ly thân cả hai đều không có giải pháp cải thiện quan hệ vợ chồng nên tình cảm vợ chồng giữa anh Th và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Th và cho anh Th được ly hôn chị L để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Anh Lê Văn Th và chị Mai Thị L không có con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Anh Lê Văn Th không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh Lê Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:*

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Văn Th và cho anh Lê Văn Th được ly hôn chị Mai Thị L.

[2]. Về con chung: Không xem xét.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Lê Văn Th phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Lê Văn Th đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075432 ngày 27 tháng 10 năm 2021*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Anh Lê Văn Th và chị Mai Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện C,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TXT (Số 14/2018);
- Các đương sự;
- Lưu HSV/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Long**